TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2019/QĐST-HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 13 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Số 25/3 ấp AĐ, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Nơi ở hiện nay: số 561/AL ấp AL, xã AT, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Bùi Thanh Đ, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Số 25/3 ấp AĐ, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Số 25/3 ấp AĐ, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Nơi ở hiện nay: số 561/AL ấp AL, xã AT, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

Và anh Bùi Thanh Đ, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Số 25/3 ấp AĐ, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Bùi Thanh Đ thuận tình ly hôn. Chị Nguyễn Thị P và anh Bùi Thanh Đ không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 02/10/2008 và Bùi Thị Phương N, sinh ngày 26/5/2016. Phù hợp với nguyện vọng của con chung; anh Bùi Thanh Đ không cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị P không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Thanh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con chung, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Bùi Thanh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Bùi Thanh Đ trình bày không có.

- Án phí Hôn nhân sơ thẩm: Là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0021650 ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Chi cục thi hành án huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho chị Nguyễn Thị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0021650 ngày 22/01/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú;
- UBND xã An Điền, huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương